

Bản án số: **151/2018/HS-PT**

Ngày: 20/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Thanh

Các Thẩm phán: Ông Trương Minh Tuấn

Ông Nguyễn Thanh Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Đình Vân Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Ân – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 165/2018/TLPT-HS ngày 06 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo Đoàn Văn L, do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo bà Lương Thị N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2018/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Đoàn Văn L (Tên gọi khác: Đoàn C); Sinh ngày 05/3/1968 tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn 8, xã H, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 01/12; con ông Đoàn Văn N1 và bà Trương Thị G; có vợ là Lương Thị N và 04 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/5/2017; ngày 04/7/2017 hủy bỏ biện pháp tạm giam để bắt buộc chữa bệnh; ngày 10/10/2017 bị cáo chấp hành hình phạt tù đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2018/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo kháng cáo: Bà Lương Thị N; sinh năm 1974. Trú tại: Thôn 8, xã H, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 22 tháng 5 năm 2017, giữa Đoàn Văn L với chị Lương Thị N (sinh năm 1974, là vợ của L) xảy ra cãi vã với nhau tại nhà của mình ở thôn 8, xã H, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế. L giật lấy cây lau nhà từ tay chị N đang cầm lau nhà đánh chị N. Chị N bỏ chạy ra ngoài đường rồi vào nhà anh Đoàn Văn C (sinh năm 1970, là em ruột của L, nhà ở đối diện với nhà của L, cách khoảng 30m) trốn. Lúc này các con của L là Đoàn Văn H (sinh năm 1996) và Đoàn Văn Th (sinh năm 2001) đi về cũng bị L đánh, đuổi ra khỏi nhà. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, chị N cùng với các con về lại nhà nhưng cũng bị L đuổi nên tất cả bỏ đi. Khoảng 19 giờ cùng ngày, L đi mua 10 chai bia Huda về ngồi uống một mình trước hiên nhà, uống hết 01 chai thì L cho rằng chị N đang ở bên nhà anh C nên đi qua tìm và tiếp tục chửi chị N, anh C đi ra khuyên can. Lúc này, L cầm tay anh C kéo đi qua nhà mình để cùng uống bia. Chị Huỳnh Thị Y (sinh năm 1971, là vợ anh C) thấy vậy đến can ngăn nhưng anh C nói: “Cứ để anh đi”. Khi đi, anh C cầm theo 01 ly rượu. Do trong cuộc sống, chị Y biết tính của L thường hay nóng nảy, gây sự nên sau khi anh C đi được một lúc, chị Y đi qua nhà anh Đoàn Th1 (sinh năm 1981, hàng xóm sống gần nhà) nhờ qua can ngăn nhưng anh Th1 chưa đi ngay. Cả hai người ngồi uống hết 10 chai bia trước hiên nhà cho đến khoảng 22 giờ thì xảy ra mâu thuẫn. L cho rằng anh C là em mà có lời nói xúc phạm đến mình, nên nói với C: “*Đừng đụng đến tao, nếu đụng thì đừng có trách*”, L tức giận nói lại: “*Một mi chết, hai tau chết*”. Vừa nói xong thì giữa hai bên xảy ra đánh nhau, anh C xông vào dùng tay đánh L nhưng không trúng thì bị L ôm vật ngã xuống nền xi măng. Lúc này, anh C nằm ngửa người, còn L nằm đè lên phía trên rồi dùng tay phải đâm vào mặt anh C một cái. Bị đâm, anh C nằm im, L đứng dậy đi vào trong nhà bếp lấy 01 con dao cán màu đen, đầu nhọn được làm bằng kim loại màu trắng, rồi chạy ra lại hiên nhà. Qua ánh đèn điện từ trong nhà chiếu ra, L thấy anh C vẫn nằm ngửa ở nền nhà nên chạy tới cầm dao ở tay phải, mũi dao hướng xuống đất, rồi cúi người xuống đâm một nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng ngực phải của anh C. Bị đâm, anh C vùng dậy bỏ chạy về nhà mình. Lúc này, anh Đoàn Th1 trên đường đang đi qua thấy anh C tay ôm ngực phải chạy từ nhà L về. Anh C chạy vào đến nhà gặp chị Y và nói: “*Má mi ơi! Anh L đâm chết ba rồi*”, rồi nằm bất tỉnh. Chị Y cùng với anh Th1 lấy xe máy chở anh C đến Trạm y tế xã H cấp cứu nhưng đã tử vong trên đường đi.

Sau khi gây án xong, Đoàn Văn L cầm con dao đi vào nhà đóng toàn bộ cửa lại, đe dọa không cho ai vào và cố thủ ở trong nhà. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 23 tháng 5 năm 2017, L thấy bên ngoài nhà có nhiều người, sợ bị bắt nên mở cửa hông phía sau nhà và cầm dao chạy ra ngoài trốn, thì bị lực lượng

Công an vây bắt.

Trong quá trình vây bắt L, anh Võ Thành C (Trưởng Công an xã H) phát hiện được đã xông vào ôm, vật L ngã xuống đất, anh C bị thương rách da mặt sau ở 1/3 dưới cánh tay phải, vết thương hình chữ L.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 141-17/TT, ngày 23 tháng 5 năm 2017 đối với anh Đoàn Văn C, Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương thấu ngực - bụng, rách thùy gan phải gây sốc mất máu cấp không phục hồi.

Xét nghiệm mô bệnh học phù hợp với tổn thương sốc mất máu.

- Nguyên nhân chết: Sốc mất máu cấp không phục hồi do vết thương gan.

- Kết luận khác: Vật gây tổn thương vùng bụng do vật sắc nhọn có 1 lưỡi sắc, bản rộng khoảng 5-6 cm, hướng từ trên xuống dưới, hơi chệch vào trong.

Ngày 23 tháng 5 năm 2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể của Đoàn Văn L, ghi nhận như sau:

- Một vết thương rách da có kích thước (2,5 X 0,1) cm tại ngón tay trỏ.

- Một vết thương rách da có kích thước (2 X 0,1) cm tại ngón áp út.

- Một vết thương rách da có kích thước (1,5 X 0,1) cm tại ngón út.

Ngoài ra, không phát hiện tổn thương nào khác.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 153-17/TgT ngày 06 tháng 6 năm 2017 đối với anh Võ Thành C, Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương phần mềm cánh tay phải.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể chung hiện tại là 8% (tám phần trăm).

Vật gây: Vật sắc cạnh.

* Vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra Cơ quan Điều tra đã thu giữ các vật chứng sau:

- Thu tại hiện trường gồm: 01 (một) đôi dép màu đỏ, phía dưới đế dép có ghi: V-T-37; 01 (một) chiếc mũ màu nâu nhạt; 01 (một) đôi dép da màu đen, dưới đế dép có ghi: ASIA; 01 (một) chiếc dép nhựa màu trắng, dưới đế dép có ghi: NIKA; 01 (một) hộp đựng có chữ Happy sumer.

- Thu 01 (một) con dao bằng kim loại đã bị rỉ rét trên một mặt lưỡi dao có số 9999 và chữ TRỢ HOA ghi thu trước công vào nhà Đoàn Văn C.

- Thu của Đoàn Văn L 01 (một) con dao có cán bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng; 01 (một) chiếc quần đùi màu xanh có sọc trắng ở hai bên.

- Thu của Đoàn Văn C 01 (một) chiếc áo sọc ca rô, có cổ, dài tay, cổ áo có chữ "BURBERRY".

+ Ngày 23 tháng 5 năm 2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành thu. giữ mẫu máu của Đoàn Văn L để phục vụ công tác giám định.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 27-17/HP ngày 24 tháng 5 năm 2017, Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Đoàn Văn L có hàm lượng cồn trong máu là 0mg/100ml máu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 28-17/HP ngày 25 tháng 5 năm 2017, Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Anh Đoàn Văn C có hàm lượng cồn trong máu là 237,96mg/100ml máu.

Tại bản kết luận giám định dấu vết máu số 190/GĐ ngày 09 tháng 6 năm 2017, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

- Trên con dao có cán bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng ghi thu của Đoàn Văn L (ký hiệu M1) gửi giám định có dính máu người, nhóm B.

- Trên con dao bằng kim loại đã bị rỉ sét trên một mặt lưỡi dao có dòng số 9999 và chữ TRỢ HOA ghi thu trước công vào nhà Đoàn Văn C (ký hiệu M2) gửi giám định không dính máu người.

- Chất màu nâu đỏ ghi thu tại hiện trường ở vị trí số 1 (ký hiệu M3) gửi giám định là máu người, nhóm B.

- Chất màu nâu đỏ ghi thu tại hiện trường ở vị trí số 2 (ký hiệu M4) gửi giám định là máu người, nhóm B.

- Chất màu nâu đỏ ghi thu tại hiện trường ở vị trí số 4 (ký hiệu M5) định là máu người, nhóm B.

- Chất màu nâu đỏ ghi thu tại hiện trường ở vị trí số 6 (ký hiệu M6) gửi giám định là máu người, nhóm B.

- Chất màu nâu đỏ ghi thu tại hiện trường ở vị trí số 8 (ký hiệu M7) gửi giám định là máu người, nhóm B.

- Máu ghi thu của nạn nhân Đoàn Văn C (ký hiệu N1) gửi giám định thuộc nhóm B.

- Máu lỏng ghi thu của đối tượng Đoàn Văn L (ký hiệu N2) gửi giám định thuộc nhóm A.

* Tại Bản kết luận giám định dấu vết máu số 194/GĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

- Chất màu nâu đỏ ghi thu tại mặt ngoài cạnh bàn tay trái của đối tượng Đoàn Văn L (ký hiệu M1) gửi giám định là máu người, nhóm B.

- Chất màu nâu đỏ ghi thu tại mặt ngoài cạnh bàn tay phải của đối tượng Đoàn Văn L (ký hiệu M2) gửi giám định là máu người, nhóm A.

- Chất màu nâu đỏ nghi máu ghi thu tại mũi, miệng, cằm của đối tượng Đoàn Văn L (ký hiệu M3) gửi giám định là máu người, nhóm B.

- Chất màu nâu đỏ nghi máu ghi thu tại phía bên trong cánh tay phải của đối tượng Đoàn Văn L (ký hiệu M4) gửi giám định là máu người, nhóm A.

- Trên chiếc hộp có chữ Happy sumer ghi thu tại hiện trường ở vị trí số 7 (ký hiệu M5) gửi giám định có dính máu người, nhóm B.

- Mẫu máu ghi thu của nạn nhân Đoàn Văn C (ký hiệu N1) gửi giám định thuộc nhóm B.

- Mẫu máu lỏng ghi thu của đối tượng Đoàn Văn L (ký hiệu N2) gửi giám định thuộc nhóm A.

* Tại Bản kết luận giám định dấu vết máu số 195/GĐ ngày 07 tháng 7 năm 2017, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

- Trên chiếc áo sọc carô, có cổ, dài tay, phía tay phải bị cắt ngắn, cổ áo có chữ “BURBERRY” ghi thu của nạn nhân Đoàn Văn C (ký hiệu M1) gửi giám định có dính máu người, nhóm B.

- Trên chiếc quần đùi màu xanh có sọc trắng ở hai bên ghi thu của đối tượng Đoàn Văn L (ký hiệu M2) gửi giám định không dính máu.

- Trên chiếc mũ màu nâu nhạt ghi thu tại hiện trường ở vị trí số 1 (ký hiệu M3) gửi giám định có dính máu người, nhóm B

- Trên đôi dép màu đỏ, phía dưới đế dép có ghi: V-T-37 ghi thu tại hiện trường ở vị trí số 1 (ký hiệu M4) gửi giám định có dính máu người, nhóm B.

- Trên đôi dép da màu đen, dưới đế dép có ghi: ASIA ghi thu tại hiện trường ở vị trí số 1 (ký hiệu M5) gửi giám định có dính máu người, nhóm B.

- Trên chiếc dép nhựa màu trắng, dưới đế dép có ghi: NIKA ghi thu tại hiện trường ở vị trí số 1 (ký hiệu M6) gửi giám định có dính máu người, nhóm B.

- Mẫu máu ghi thu của nạn nhân Đoàn Văn C (ký hiệu N1) gửi giám định thuộc nhóm B.

- Mẫu máu lỏng ghi thu của đối tượng Đoàn Văn L (ký hiệu N2) gửi giám định thuộc nhóm A.

* Trong quá trình điều tra vụ án gia đình bị cáo Đoàn Văn L cung cấp, nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra một sổ điều trị ngoại trú tâm thần kinh nên ngày 30 tháng 5 năm 2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với Đoàn Văn L. Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 397/KLGĐTC ngày 26 tháng 6 năm 2017, Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền Trung kết luận đối với Đoàn Văn L như sau:

- Trước thời điểm gây án:

+ Về mặt y học: Động kinh cơn lớn có biến đổi trí năng nhân cách (G40).

+ Về mặt pháp luật: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

- Tại thời điểm gây án:

+ Về mặt y học: Động kinh cơn lớn có biến đổi trí năng nhân cách (G40).

+ Về mặt pháp luật: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

- Tại thời điểm hiện tại:

+ Về mặt y học: Động kinh cơn lớn có biến đổi trí năng nhân cách (G40).

+ Về mặt pháp luật: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Đề nghị điều trị bắt buộc.

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tâm thần trên, trong các ngày 03, 04 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 01/QĐ/KSĐT và Quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam số 11/QĐ/KSĐT đối với Đoàn Văn L để bắt buộc chữa bệnh tại Bệnh viện tâm thần thành phố Đà Nẵng.

Trong quá trình điều trị bệnh, Đoàn Văn L đã ổn định về mặt tâm thần và hành vi nên ngày 04 tháng 9 năm 2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng Cầu giám định tâm thần đối với Đoàn Văn L. Tại bản Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 639/KLGĐTC ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền Trung kết luận tại thời điểm hiện tại đối với Đoàn Văn L như sau:

Kết luận về y học: Động kinh cơn lớn có biến đổi trí năng nhân cách (G40), cần điều trị ngoại trú liên tục.

Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi,

Quá trình điều tra, Đoàn Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

* Về phần dân sự: Gia đình bị cáo Đoàn Văn L đã tự nguyện khắc phục hậu quả chi phí mai táng với số tiền 58.480.000 đồng, số tiền còn lại đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2018/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm b, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015;

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn L phạm tội “*Giết người*”.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn L 12 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bắt tạm giam 10/10/2017, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2017 đến ngày 04/7/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 591 Bộ luật Dân sự;

- Buộc bị cáo Đoàn Văn L phải bồi thường cho bà Huỳnh Thị Y, chị Đoàn Thị Ph, cháu Đoàn Thị Bé H, Đoàn Thị Bé C, Đoàn Văn B là vợ và các con của bị hại Đoàn Văn C khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho mỗi người là 13.000.000đ. Tổng cộng, số tiền bồi thường cho 05 người là 65.000.000đ. Bà Huỳnh Thị Y đại diện cho các con nhận khoản tiền này.

- Buộc bị cáo Đoàn Văn L phải bồi thường khoản cấp dưỡng cho các con

chưa đủ 18 tuổi của người bị hại, gồm: Cháu Đoàn Thị Bé H- sinh ngày 12/6/2000, cháu Đoàn Thị Bé C- sinh ngày 27/7/2006, cháu Đoàn Văn B- sinh ngày 20/4/2008. Mức cấp dưỡng là 700.000 đồng/tháng cho mỗi cháu, thời gian cấp dưỡng tính từ khi anh Đoàn Văn C chết (ngày 23/5/2017) cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi. Bà Huỳnh Thị Y đại diện cho các con nhận khoản tiền này.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 27/01/2018, đại diện hợp pháp của bị cáo Đoàn Văn L là bà Lương Thị N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Đoàn Văn L khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã kết luận. Đại diện hợp pháp của bị cáo Đoàn Văn L giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau: Hành vi của bị cáo Đoàn Văn L bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế kết án về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với Đoàn Văn L là không nặng và mức bồi thường đã là phù hợp. Do đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Đoàn Văn L về việc bị cáo dùng dao đâm vào vùng ngực của bị hại Đoàn Văn C phù hợp với biên bản khám nghiệm tử thi ngày 23/5/2017; kết luận giám định pháp y về tử thi số 141-17/TT, ngày 23 tháng 5 năm 2017; kết luận giám định dấu vết máu số 194/GĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017; kết luận giám định dấu vết máu số 195/GĐ ngày 07 tháng 7 năm 2017; phù hợp với lời khai của các nhân chứng Đoàn Th1, Võ Thành C và các vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập được có tại hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định: Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2018/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế kết án bị cáo Đoàn Văn L, về tội: “*Giết người*” theo điểm n, khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng người và đúng tội.

[2] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt:

Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, mức độ của hành vi phạm tội và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại và trường hợp phạm tội

của bị cáo thuộc trường hợp hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi và là người khuyết tật để quyết định xử phạt bị cáo với mức hình phạt 12 năm tù là phù hợp, không nặng. Tòa án cấp phúc thẩm không thể chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[3] Về kháng cáo trách nhiệm dân sự:

Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Đoàn Văn L phải bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho bà Huỳnh Thị Y, chị Đoàn Thị P, cháu Đoàn Thị Bé H, Đoàn Thị Bé C, Đoàn Văn B là vợ và các con của bị hại Đoàn Văn C, thuộc hàng thừa kế thứ nhất, mỗi người là 13.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 591 Bộ luật dân sự và buộc bị cáo Đoàn Văn L phải bồi thường khoản cấp dưỡng cho các con người bị hại chưa đủ 18 tuổi của, gồm: Cháu Đoàn Thị Bé H- sinh ngày 12/6/2000, cháu Đoàn Thị Bé C- sinh ngày 27/7/2006, cháu Đoàn Văn B- sinh ngày 20/4/2008. Mức cấp dưỡng là 700.000 đồng/tháng cho mỗi cháu, thời gian cấp dưỡng tính từ khi anh Đoàn Văn C chết (ngày 23/5/2017) cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với mức sống và mức thu nhập thực tế và phù hợp với điểm c, khoản 1 Điều 591 Bộ luật Dân sự. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo về trách nhiệm dân sự của đại diện hợp pháp của bị cáo Đoàn Văn L.

[4] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xét.

[5] Do không chấp nhận kháng cáo nên đại diện hợp pháp của bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Điểm a, khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm n, khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, p, q s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo Đoàn Văn L và giữ nguyên bản án sơ thẩm :

+ Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn L 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bắt tạm giam 10/10/2017. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2017 đến ngày 04/7/2017.

+ Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 591 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Đoàn Văn L phải bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh

thần cho bà Huỳnh Thị Y, chị Đoàn Thị P, cháu Đoàn Thị Bé H, Đoàn Thị Bé C và Đoàn Văn B mỗi người là 13.000.000đ. Tổng cộng, số tiền bồi thường cho 05 người là 65.000.000đ. Bà Huỳnh Thị Y đại diện cho các con nhận khoản tiền này.

Buộc bị cáo Đoàn Văn L phải bồi thường khoản cấp dưỡng cho cháu Đoàn Thị Bé H- sinh ngày 12/6/2000, cháu Đoàn Thị Bé C- sinh ngày 27/7/2006 và cháu Đoàn Văn B- sinh ngày 20/4/2008; mỗi cháu 700.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 23/5/2017 cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi. Bà Huỳnh Thị Y đại diện cho các con nhận khoản tiền này.

- Các phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị về xử lý vật chứng, về án phí sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bà Lương Thị N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND, VKSND tỉnh Thừa Thiên- Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên- Huế;
- Công an tỉnh Thừa Thiên- Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thừa Thiên- Huế;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án, phòng lưu trữ, phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Phước Thanh